

KẾ HOẠCH

**Tổ chức tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo
năm 2015 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 21/2012/TT-BLĐTBXH ngày 05/9/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và Thông tư số 24/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2012/TT-BLĐTBXH ngày 05/9/2012;

Thực hiện Công văn số 4789/LĐTBXH-VPQGGN ngày 23/11/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum xây dựng kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh, cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015;

- Xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trong giai đoạn 2016-2020;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nhập vào phần mềm quản lý đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh để làm căn cứ kiểm tra việc xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế, an sinh xã hội trên địa bàn từng huyện cũng như toàn tỉnh.

- Đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân trên địa bàn tỉnh và từng huyện, thành phố, nhằm đánh giá sự thay đổi, tiến bộ xã hội hàng năm và cả giai đoạn, bảo đảm sử dụng nguồn lực dành cho giảm nghèo hợp lý, tập trung và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thực hiện từ thôn, trực tiếp đối với từng hộ dân; quá trình thực hiện phải đảm bảo dân chủ, công khai, có sự tham gia của các cấp, các ngành và người dân nhằm xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống và các nhu cầu cơ bản của nhân dân địa phương.

- Kết thúc điều tra, rà soát, từng thôn, xã phải xác định chính xác địa chỉ hộ nghèo, hộ cận nghèo để theo dõi, quản lý. Từng huyện và toàn tỉnh xác định số lượng, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo để thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đối tượng, phạm vi thực hiện

Toàn bộ hộ dân cư sinh sống trên địa bàn tỉnh. Để đảm bảo thời gian điều tra, rà soát, UBND các huyện, thành phố có thể tổ chức thực hiện như sau:

- Đối với những địa bàn cấp xã có tỷ lệ nghèo và cận nghèo năm 2014 dưới 20%: thực hiện điều tra toàn bộ số hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2014 và các hộ không nghèo tham gia đăng ký điều tra.

- Đối với những địa bàn cấp xã có tỷ lệ nghèo và cận nghèo năm 2014 từ 50% trở lên: tổ chức điều tra toàn bộ các hộ trên địa bàn.

- Các địa bàn còn lại của huyện, thành phố có tỷ lệ nghèo và cận nghèo năm 2014 từ 20% đến dưới 50%: thực hiện điều tra toàn bộ số hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2014 và linh hoạt điều tra, rà soát số lượng hộ không nghèo tùy theo điều kiện của địa phương.

2. Tiêu chí rà soát

2.1. Tiêu chí quy định để bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 (theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ):

a) Mức chuẩn hộ nghèo:

- Khu vực nông thôn: hộ nghèo là hộ có thu nhập bình quân đầu người từ 400.000 đồng/tháng trở xuống.

- Khu vực thành thị: hộ nghèo là hộ có thu nhập bình quân đầu người từ 500.000 đồng/tháng trở xuống.

b) Mức chuẩn hộ cận nghèo:

- Khu vực nông thôn: hộ cận nghèo là hộ có thu nhập bình quân đầu người từ 401.000 - 520.000 đồng/tháng trở xuống.

- Khu vực thành thị: hộ cận nghèo là hộ có thu nhập bình quân đầu người từ 501.000 - 650.000 đồng/tháng trở xuống.

2.2. Tiêu chí quy định để bình xét chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016 - 2020 (theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ):

a) Hộ nghèo:

- Khu vực nông thôn: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:
 - + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống.
 - + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.
- Khu vực thành thị: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:
 - + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống;
 - + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Hộ cận nghèo:

- Khu vực nông thôn: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.
- Khu vực thành thị: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

3. Phương pháp điều tra, rà soát

Kết hợp các phương pháp như đăng ký của người dân, nhận dạng và phân loại nhanh, ước lượng thu nhập, phương pháp chuyên gia, phương pháp đánh giá có sự tham gia của người dân.

4. Quy trình điều tra

(1) Bước 1- Công tác chuẩn bị điều tra:

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của đợt tổng điều tra hộ nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là cấp cơ sở để người dân biết, tham gia thực hiện;
- Giao Ban chỉ đạo Đề án giảm nghèo tỉnh tổ chức, chỉ đạo tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Hoàn thiện công cụ và xây dựng quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội cung cấp cho các địa phương để phục vụ cuộc điều tra.
- Phân công thành viên Ban chỉ đạo Đề án giảm nghèo tỉnh giám sát việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các huyện, thành phố.
- Hướng dẫn các địa phương tổ chức lực lượng điều tra tại cơ sở bao gồm: trưởng thôn/tổ, đại diện các đoàn thể ở cơ sở... là những người có kinh nghiệm về công tác điều tra hộ nghèo, am hiểu đặc điểm của địa phương;
- Tập huấn quy trình, công cụ cho điều tra viên;
- Tổ chức lực lượng giám sát quá trình điều tra của tỉnh, huyện, xã.

(2) Bước 2- Chỉ đạo, tổ chức điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo ở thôn/tổ:

- Xác định, lập danh sách hộ thuộc diện điều tra
- + Danh sách 1: gồm toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn cuối năm 2014 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- + Danh sách 2: gồm các hộ gia đình không thuộc hộ nghèo đã đăng ký, qua rà soát nhanh bằng phiếu A, có số đặc điểm nhận dạng nhỏ hơn 3 chữ tiêu;
- Tổng hợp danh sách 1 và danh sách 2 thành danh sách hộ gia đình thuộc diện điều tra trên địa bàn.
- Tổ chức ước lượng thu nhập của hộ gia đình bằng phiếu B (B1 và B2), trên cơ sở đó tiến hành xác định và phân loại:
 - + Xác định số lượng hộ nghèo (N) và hộ cận nghèo (CN) trên địa bàn cấp thôn/bản;
 - + Xác định hộ chắc chắn không nghèo (KN);
 - + Xác định hộ chắc chắn nghèo (N1 và N2);
 - + Xác định hộ nghèo cần phải lấy ý kiến người dân để bổ sung vào danh sách hộ nghèo trên địa bàn (N0);
 - + Xác định hộ có khả năng nghèo (N3 và N4);
 - + Xác định hộ có khả năng cận nghèo (CN1).

(3) Bước 3-Tổ chức họp xếp hạng các hộ có khả năng nghèo, khả năng cận nghèo, lấy ý kiến người dân trên địa bàn:

- Tổ chức cuộc họp lấy ý kiến nhận dạng hộ gia đình, là những người có kinh nghiệm bao gồm trưởng thôn, bản, đại diện các chi hội đoàn thể để xếp hạng thứ tự các hộ gia đình theo mức từ nghèo nhất trở lên từ danh sách N3, N4 và danh sách CN1;
- Tổ chức cuộc họp với các hộ dân tại thôn, tổ dân phố lấy ý kiến người dân về:
 - + Nhận dạng đặc điểm các hộ có khả năng nghèo, cận nghèo;
 - + Thứ tự xếp hạng từ nghèo nhất trở lên theo ý kiến của người dân;

Trên cơ sở đó, xác định số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn bằng số lượng N₀ và CN đã được xác định qua điều tra.

(4) Bước 4 - Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo

Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau điều tra phải được niêm yết công khai trong thời gian 7 ngày làm việc ở những nơi người dân dễ nhìn, dễ thấy (như nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà trưởng thôn, tổ...); nếu không có ý kiến khiếu nại của người dân (hoặc đã hoàn thành việc phúc tra khiếu nại), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã theo từng thôn, tổ, báo cáo Ban chỉ đạo cấp huyện về kết quả điều tra trên địa bàn.

(5) Bước 5 - Phê duyệt và công nhận kết quả rà soát

Sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả điều tra của UBND tỉnh, UBND cấp huyện quyết định phê duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, Chủ tịch

UBND cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và chỉ đạo thu thập đặc điểm thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo (Phiếu C).

5. Phúc tra kết quả điều tra và công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả điều tra chưa phản ánh sát thực tế, Ban chỉ đạo điều tra cấp trên cần tổ chức phúc tra lại kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những địa bàn cần thiết, thông báo công khai để nhân dân biết, trước khi UBND cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

6. Tổng hợp kết quả điều tra

- Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo ban hành theo Quyết định 09/2011/QĐ-TTg được tổng hợp, báo cáo theo mẫu biểu báo cáo năm 2014.

- Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo ban hành theo Quyết định 59/2015/QĐ-TTg được tổng hợp, báo cáo theo các mẫu biểu quy định (*do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn*).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện, thành phố do UBND huyện, thành phố cân đối từ ngân sách địa phương theo Luật ngân sách và các quy định tài chính hiện hành.

2. Kinh phí hỗ trợ công tác giám sát điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các sở, ban, ngành có liên quan được hỗ trợ từ nguồn kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo Đề án giảm nghèo tỉnh đã được UBND tỉnh bố trí năm 2015 cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hoàn thiện công cụ và xây dựng quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016 - 2020 cho cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện tham gia cuộc điều tra, rà soát và giám sát.

- Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của các đơn vị được giao phụ trách địa bàn trong chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giám sát ở huyện, thành phố.

- Cung cấp tài liệu điều tra, rà soát hộ nghèo cho các huyện, thành phố phục vụ cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Làm việc với các giám sát viên Trung ương trong thời gian thực hiện giám sát cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

+ Tổng hợp báo cáo sơ bộ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/12/2015;

+ Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kết quả điều tra và báo cáo chính thức cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hoàn thành và gửi nội dung tham mưu trước ngày 10/01/2016.

2. Các Sở, ban, ngành thành viên Ban chỉ đạo Đề án giảm nghèo tỉnh

- Cử Lãnh đạo và 01 công chức tham gia giám sát cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hướng dẫn, đôn đốc, giám sát toàn bộ quá trình tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở huyện, thành phố được phân công (*địa bàn cụ thể theo phụ lục đính kèm*).

- Chịu trách nhiệm báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh, vướng mắc về Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Đề án giảm nghèo tỉnh (*Sở Lao động - TBXH*) để tổng hợp, báo cáo Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban chỉ đạo giảm nghèo tỉnh;

- Thường xuyên phối hợp với UBND các huyện, thành phố; phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố nắm tiến độ thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phụ trách. Định kỳ thứ 6 hàng tuần báo cáo tiến độ thực hiện của huyện, thành phố được phân công phụ trách về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Tùy theo tiến độ thực hiện, bố trí thời gian phù hợp, phân công cán bộ thuộc ngành trực tiếp về huyện, thành phố giám sát quy trình và tiến độ thực hiện từ huyện, thành phố đến xã, phường, thị trấn và thôn, tổ; nhất là việc tổ chức bình xét hộ nghèo tại thôn, làng, tổ dân phố.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quản lý theo đúng Quy trình (*chú ý phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thuộc diện cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 để đánh giá kết quả giảm nghèo năm 2015 và giai đoạn 2011-2015*);

- Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm các quy định sau:

+ Bảo đảm mục đích chính của cuộc điều tra là xác định được những hộ đáp ứng chuẩn nghèo, cận nghèo tiếp cận đa chiều.

+ Vận động người dân tích cực tham gia đăng ký khảo sát nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn.

+ Nội dung chính của cuộc khảo sát là xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo căn cứ vào thực tế nhân khẩu, việc làm, tài sản, tư liệu sản xuất, điều kiện sinh hoạt của hộ gia đình, không điều tra trực tiếp thu nhập.

+ Sau khi khảo sát, cấp xã phải lên được danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đa chiều và có sự tham gia ý kiến của người dân trong thôn, tổ dân phố.

- Tổng hợp báo cáo sơ bộ kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quản lý gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày

12/12/2015; báo cáo chính thức kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 07/01/2016.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2015. Căn cứ Kế hoạch này yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố theo nhiệm vụ được phân công, chủ động triển khai thực hiện. Giao Sở Lao động - TBXH theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch và kịp thời đề xuất giải quyết những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận: *ra*

- Bộ Lao động - TBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh (B/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Đ/c PCT phụ trách VX;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên BCĐ giảm nghèo tỉnh;
- CVP - PVP phụ trách Văn xã;
- Lưu: VT, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Nga

Phụ lục
PHÂN CÔNG CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO
ĐỀ ÁN GIẢM NGHÈO TỈNH PHỤ TRÁCH ĐỊA BÀN
CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

STT	Thành viên	Địa bàn phụ trách
01	Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng BCD	Phụ trách chung
02	Đ/c Giám đốc Sở Lao động -TBXH, Phó thường trực BCD	Huyện Kon Plong
03	Đ/c Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Phó BCD	Huyện Tu Mơ Rông
04	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp - PTNT, thành viên BCD	Huyện Đắk Glei
05	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, thành viên BCD	Huyện Sa Thầy.
06	Lãnh đạo Sở Tài chính, thành viên BCD	Huyện Ngọc Hồi
07	Lãnh đạo Sở Y tế, thành viên BCD	Huyện Đắk Hà
08	Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thành viên BCD	Thành phố Kon Tum
09	Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, thành viên BCD	Huyện Đắk Tô
10	Lãnh đạo Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành viên BCD	Huyện Kon Rẫy
11	Phó Giám đốc Sở Lao động - TBXH, thành viên BCD	Huyện Ia H'Drai